

Nâng cao chất lượng xét xử sơ thẩm tội dâm ô với người dưới 16 tuổi tại thành phố Hồ Chí Minh

Lê Xuân Thanh*

Nhận ngày 2 tháng 11 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 3 năm 2022.

Tóm tắt: Trong thời gian vừa qua, tại thành phố Hồ Chí Minh liên tiếp xảy ra nhiều vụ việc dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Đây là loại tội phạm không mới, tuy nhiên các cơ quan chức năng lại đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc điều tra, truy tố, xét xử loại tội phạm này. Hành vi phạm tội làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người dưới 16 tuổi. Trong phạm vi bài viết, tác giả sẽ đề cập đến những khó khăn và giải pháp nâng cao chất lượng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có bị cáo phạm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi tại thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Dâm ô, tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Recently, in Ho Chi Minh City, there have been a number of cases of lewdness against people under 16 years of age. This is not a new type of crime, however the authorities are facing many difficulties and obstacles in investigating, prosecuting and adjudicating this type of crime. Such criminal acts adversely affect social order and safety, negatively affect fine customs and traditions, and at the same time adversely affect the normal development of mind and physiology of people under 16 years old. Within the scope of the article, the author presents the difficulties and solutions to improve the quality of the first-instance trial of criminal cases involving the accused committing lewd acts against people under 16 years old in Ho Chi Minh City.

Keywords: Lewdness, lewd crimes against people under 16 years old, investigation, prosecution, first-instance trial.

Subject classification: Jurisprudence

* Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn.
Email: letuan19091971@gmail.com

1. Mở đầu

Dâm ô quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 là hành vi của những người cùng giới tính hoặc khác giới tính tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục. Như vậy, dâm ô chính là lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục của người dưới 16 tuổi do người đủ 18 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS) gây ra.

Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi được quy định tại Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 với dấu hiệu pháp lý cụ thể như sau:

Thứ nhất, về khách thể của tội phạm. Khách thể của tội phạm trước hết là danh dự và nhân phẩm của con người, và trực tiếp là quyền bất khả xâm phạm về tình dục của người dưới 16 tuổi. Hành vi phạm tội làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người dưới 16 tuổi. Để xâm phạm đến khách thể, người phạm tội tác động vào đối tượng tội phạm là con người cụ thể dưới 16 tuổi, có thể là nam hoặc nữ (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018, tr.86).

Thứ hai, về khách quan của tội phạm. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là tội cấu thành hình thức với đặc trưng bởi hành vi tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của người phạm tội, nhưng không nhằm mục đích giao cấu hoặc thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 16 tuổi. Hành vi phạm tội được cụ thể như sau: 1) Dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi; 2) Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: tay, chân, miệng, lưỡi...) tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi; 3) Dùng dụng cụ tình dục tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi; 4) Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi dùng bộ phận khác trên cơ thể của họ tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận nhạy cảm của người phạm tội hoặc của người khác; 5) Các hành vi khác có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục (ví dụ: hôn vào miệng, cổ, tai, gáy... của người dưới 16 tuổi).

Các hành vi nêu trên đều chưa và không có mục đích giao cấu với người dưới 16 tuổi. Nếu có ý định giao cấu hoặc thực hiện hành vi tình dục khác với nạn nhân nhưng không giao cấu hoặc thực hiện hành vi đó được thì không phải là hành vi dâm ô mà tùy trường hợp cụ thể người phạm tội bị truy cứu TNHS về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc tội giao cấu người dưới 16 tuổi. Trẻ em bị dâm ô có thể đồng tình, tự nguyện hoặc bị cưỡng ép thực hiện hành vi dâm ô với người phạm tội.

Thứ hai, về chủ thể của tội phạm. Chủ thể của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi chỉ có thể là thể nhân (con người cụ thể), và phải là bất kỳ người nào đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực TNHS, có thể là nam hoặc nữ. Trong đó, người có năng lực TNHS là người khi thực hiện

hành vi nguy hiểm cho xã hội có khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi của mình và có khả năng điều khiển được hành vi ấy. Về y học, người đó không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm rối loạn hoạt động tâm thần, và về tâm lý họ không bị mất năng lực nhận thức, hoặc mất năng lực điều khiển hành vi của mình.

Thứ ba, về chủ quan của tội phạm. Động cơ, mục đích của người phạm tội là để thỏa mãn ham muốn tình dục, nhu cầu sinh lý của bản thân. Do vậy, lỗi của người phạm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là lỗi cố ý trực tiếp. Tức là người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật cấm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu tình dục nên vẫn thực hiện hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Ngoài ra, điều luật còn xác định về ý thức chủ quan thì người phạm tội "...không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác..." (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018, tr.45).

Thứ tư, các định khung tăng nặng của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Dấu hiệu định khung tại khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 thể hiện như sau: a) Phạm tội có tổ chức: đây là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện hành vi dâm ô với người dưới 16 tuổi. b) Phạm tội 02 lần trở lên: đây là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi từ 02 lần trở lên nhưng chưa bị truy cứu TNHS và chưa hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự. c) Phạm tội đối với 02 người trở lên. Đây là trường hợp một người đã dâm ô từ hai người dưới 16 tuổi trở lên hoặc nhiều người cùng dâm ô từ hai người dưới 16 tuổi trở lên. d) Phạm tội đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh. e) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%: gây rối loạn tâm thần là biểu hiện trạng thái thần kinh không bình thường, lo âu, sợ sệt, trầm cảm, mất ăn, mất ngủ, hoảng loạn; đó là biểu hiện của căng thẳng. Cần phân biệt làm rõ rối loạn tâm thần do bệnh lý từ trước hay do sự tác động, sang chấn tâm lý là hậu quả của hành vi phạm tội. Đánh giá mức độ gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân phải căn cứ vào kết luận giám định pháp y theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT (Trần Văn Luyện, 2018, tr.80). Đối với tình tiết này đòi hỏi hậu quả bắt buộc là làm cho nạn nhân bị tâm thần hoặc có những biểu hiện hành vi không ổn định, diễn biến tâm lý bất thường với tỷ lệ nhất định từ 31% trở lên và việc xác định tỷ lệ % phải do cơ quan giám định pháp y kết luận. f) Tái phạm nguy hiểm: đây là trường hợp người phạm tội đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi dâm ô người dưới 16 tuổi theo khoản 3 của tội này hoặc đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội dâm ô người dưới 16 tuổi.

Dấu hiệu định khung tại khoản 3 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015: 1) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỉ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên. 2) Phạm tội làm nạn nhân tự sát.

2. Những hạn chế, thiếu sót trong công tác xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có bị cáo phạm tội dâm ô người dưới 16 tuổi

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, mỗi năm có khoảng 10 bị cáo bị xét xử về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Trong số này, có những vụ án

được dư luận xã hội quan tâm, điển hình như: vụ án cựu Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Hữu Linh (61 tuổi), có hành vi dâm ô bé gái 8 tuổi trong thang máy tại chung cư Galaxy 9, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh hay gần đây nhất là trường hợp Nguyễn Tiến Dũng (cán bộ Trung tâm Hỗ trợ xã hội thành phố Hồ Chí Minh) bị khởi tố và bắt tạm giam về hành vi dâm ô với người dưới 16 tuổi... Qua công tác tổng kết rút kinh nghiệm hằng năm của ngành Tòa án thành phố Hồ Chí Minh, tác giả nhận thấy công tác xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có bị cáo phạm tội dâm ô người dưới 16 tuổi có một số tồn tại, thiếu sót như sau:

2.1. Nhầm lẫn trong việc định tội danh

Trong công tác xét xử, việc định tội danh đóng vai trò hết sức quan trọng. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn có sự nhầm lẫn trong việc định tội danh giữa tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi với tội xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi khác.

Ví dụ: Bản án số 147/2018/HS-PT ngày 03/4/2018 (Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, 2018). Nội dung: Vào khoảng 16 giờ ngày 10/10/2016, Lê Văn H đi đến khu nhà trọ số 23/19 đường KNT, khu phố K, phường ALA, quận BT thì gặp cháu Q đang đứng trước phòng trọ số 1 nên H đứng lại nói chuyện với Q được vài lời thì Q đi vào phòng và lên giường nằm. Thấy vậy, H đi theo vào phòng và đứng khom lưng xuống hôn vào mặt Q, sau đó dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của Q, tuột váy đồng phục học sinh và quần lót của Q xuống, sau đó H mới tuột quần của H xuống rồi cầm dương vật chà sát bên ngoài bộ phận sinh dục của Q. Lúc này, bà Đ đứng trước phòng cách H khoảng 02 mét nhìn thấy nên hỏi H “Mày làm gì đó?”, do bị bà Đ phát hiện nên H kéo quần lên và bỏ ra ngoài. Tại Cơ quan điều tra, H khai thêm trước đó khoảng từ tháng 4 -5/2014 (không nhớ rõ ngày), H đã 03 lần thực hiện hành vi tương tự với Q cũng tại địa điểm như đã nêu trên và mỗi lần như vậy H cho Q từ 5.000 - 10.000 đồng. Các lần này, H đều chỉ cầm dương vật cọ quẹt bên ngoài âm hộ của trẻ Q.

Bản giám định pháp y về tình dục số 140/TD.16 ngày 21/10/2016 và Bản giám định pháp y về sức khỏe số 47/SK.17 ngày 20/11/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Màng trinh: dẫn, rách cũ tại vị trí 9 giờ; phết dịch âm đạo: nhuộm tinh trùng theo quy trình Christmas Tree Stain: Không thấy tinh trùng. Có tế bào người nam trong âm đạo nhưng không đủ cơ sở đối chiếu với mẫu AND của đối tượng nam” và “Khả năng cương dương của dương sự Lê Văn H sinh năm 1969 bình thường”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H đều khai nhận muốn quan hệ tình dục với Q nhưng do bị bệnh thận nặng nên dương vật không cương cứng để thực hiện được.

Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2017/HSST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân quận BT, thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: “Dâm ô đối với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 116, phạt bị cáo Lê Văn H 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2017.

Ngày 03/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ra Bản án số 147/2018/HS-PT: Hủy Bản án sơ thẩm số 199/2017/HSST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân quận BT, thành phố Hồ Chí Minh để chuyển điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Nhận xét: Căn cứ theo lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thì bị cáo khẳng định muốn giao cầu với trẻ Q, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dương vật tác động vào vùng âm hộ của bị hại nhưng không thực hiện được việc giao cầu đến cùng là do bị bệnh và bị bà Đ phát hiện. Hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội “Hiếp dâm trẻ em” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ dẫn đến bị cấp phúc thẩm hủy án điều tra lại.

2.2. Thiếu sót trong quá trình thu thập chứng cứ

Chứng cứ tội phạm là một trong những căn cứ quan trọng để định tội, tuy nhiên trong quá trình thu thập chứng cứ vẫn còn thiếu sót dẫn đến không đủ chứng cứ để định tội danh hành vi xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi.

Ví dụ: Bản án hình sự số 28/2015/HSST ngày 26/12/2015 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh (Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh, 2015). Nội dung: ngày 23/4/2015, Trần Hoàng C, sinh năm 1986, nơi ở: nhà số 119, đường S5, khu phố 2, phường T1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh đã dùng vũ lực giao cầu trái ý muốn của cháu G, sinh ngày 12/8/2000, được vài phút rồi thôi. Cháu G thấy đau ở âm hộ nhưng không dám nói với ai. Ngày 28/4/2015, G kể lại cho mẹ là bà H biết toàn bộ sự việc. Ngày 13/5/2015, bà H đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Bản án giám định pháp y về tình dục số 12 ngày 20/5/2015 của Trung tâm Giám định pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Lê Hương G toàn thân không có vết sây sát, màng trinh đã hóa sẹo, không thấy tinh trùng; không phát hiện tế bào người nam trong dịch âm đạo...”. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo C không thừa nhận hành vi giao cầu với cháu G, bị cáo khai chỉ tra sát dương vật của mình ở bên ngoài âm hộ cháu G. Sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, cơ quan điều tra không làm rõ được C có giao cầu với G không. Do vậy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 26/12/2015, Tòa án đã tuyên C tội dâm ô đối với trẻ em.

Ví dụ trên cho thấy, từ thời điểm xảy ra vụ án là ngày 23/4/2015 đến ngày 13/5/2015 mới được tiến hành giám định pháp y tình dục đối với cháu G. Như vậy, sau 20 ngày bị hại mới được đưa đi trung cầu giám định, do đó dấu vết xâm phạm tình dục khó xác định được. Do vậy, không có căn cứ xác định G bị xâm hại tình dục. Việc chậm trễ trên do bất cập từ việc thời hạn giám định đối với hành vi xâm phạm tình dục chưa được quy định rõ, tinh thần trách nhiệm của các Cơ quan tố tụng chưa cao, dẫn đến khó khăn cho quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ.

Ngoài ra, còn một số trường hợp có sai sót trong áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với người phạm tội dẫn đến việc quyết định hình phạt không chính xác.

3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót

3.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, một số quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi vẫn còn những điểm chưa rõ ràng, có nội dung chưa được hướng dẫn. Một số văn bản hướng dẫn như: Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 có hiệu lực từ ngày 05/11/2019, hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi; Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018, quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên; Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi... mới được ban hành, cần phải được tập huấn, phổ biến đến người tiến hành tố tụng để kịp thời đi vào thực tiễn.

Thứ hai, việc phát hiện, xử lý hành vi dâm ô gặp nhiều khó khăn do thời gian xảy ra đã lâu, sự hợp tác không chặt chẽ của người bị hại và gia đình bị hại nên việc giám định của cơ quan có thẩm quyền gặp khó khăn, ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Có nhiều trường hợp một thời gian dài, người bị hại mới tố cáo hành vi của người phạm tội do sợ danh dự, nhân phẩm của bản thân và gia đình bị ảnh hưởng. Người phạm tội biết cách xóa dấu vết, dùng nhiều thủ đoạn để che dấu hành vi phạm tội. Do đó, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, chính xác gặp nhiều khó khăn.

Thứ ba, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử còn hạn chế. Quy định của pháp luật liên quan đến công tác giám định pháp y tình dục còn nhiều bất cập như Luật Giám định tư pháp năm 2020 và Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không quy định bắt buộc phải trung cầu giám định pháp y về tình dục, chế độ đãi ngộ cho người tiến hành tố tụng, đặc biệt đội ngũ Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm còn hạn chế.

Thứ tư, nhận thức về trách nhiệm, năng lực bảo vệ, chăm sóc trẻ em của các cấp chính quyền, đặc biệt kỹ năng về bảo vệ trẻ em, thực hành quyền trẻ em của cha mẹ, người chăm sóc trẻ còn thiếu hụt. Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các bậc cha mẹ chưa được rộng rãi, thường xuyên.

Thứ năm, cơ quan có thẩm quyền chưa thực sự quan tâm, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao trong công tác xây dựng pháp luật, tổng kết thực tiễn xét xử, phát triển án lệ, đặc biệt là công tác góp ý kiến đối với dự thảo các văn bản do Tòa án nhân dân tối cao lấy ý kiến.

Thứ sáu, cơ sở vật chất, điều kiện phương tiện làm việc mặc dù đã có những cải thiện đáng kể, nhưng một số trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng văn bản vẫn còn nhiều khó khăn, phần nào ảnh hưởng tới hiệu quả công tác. Thực tiễn

công tác điều tra, truy tố, xét xử trong quá trình triển khai thi hành pháp luật hình sự phát sinh nhiều khó khăn, tuy nhiên, việc ban hành Nghị quyết đòi hỏi phải có nhiều thời gian nghiên cứu, tổng kết thực tiễn nên không thể ban hành gấp theo yêu cầu.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức của một bộ phận người tiến hành tố tụng khi điều tra, truy tố, xét xử còn hạn chế, chưa phù hợp với yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm. Đối với các vụ án xâm phạm tình dục nói chung và tội dâm ô người dưới 16 tuổi nói riêng thì việc thu thập, kiểm tra và đánh giá chứng cứ có vai trò rất quan trọng, phụ thuộc rất nhiều vào năng lực, trình độ chuyên môn cũng như phương tiện kỹ thuật phục vụ hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ.

Thứ hai, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tố tụng trong một số trường hợp chưa có sự phối hợp chặt chẽ ngay từ giai đoạn nguồn tin tội phạm, khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai nạn nhân, phối hợp trong hoạt động giám định pháp y tình dục, xem xét dấu vết thân thể... Đây là những chứng cứ rất quan trọng, có yếu tố quyết định đối với những vụ án xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi.

Thứ ba, công tác tổng kết thực tiễn, tăng cường giải thích, hướng dẫn áp dụng quy định pháp luật về tội dâm ô người dưới 16 tuổi thông qua các hội nghị, hội thảo, các chuyên đề, tham luận nghiên cứu khoa học của cơ quan, người tiến hành tố tụng của thành phố còn chưa sâu rộng.

Thứ tư, một số hoạt động phối hợp với Viện Kiểm sát, Tòa án trong việc nhanh chóng đưa vụ án ra xét xử công khai, nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục tội phạm chưa sâu rộng.

4. Một số giải pháp bảo đảm áp dụng đúng quy định pháp luật hình sự về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Về mặt thực tiễn và khoa học pháp y thì hành vi “giao cấu” cũng là một hành vi quan hệ tình dục, đây là dạng quan hệ có tính phổ biến, truyền thống nhất, bên cạnh hành vi quan hệ tình dục khác như qua đường hậu môn, đường miệng... Do vậy, theo tác giả, thay vì trong cấu thành tội phạm của tội danh này quy định khá dài, cụ thể: “Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì ...” nhà làm luật chỉ cần quy định “Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích thực hiện các hành vi quan hệ tình dục, thì ...”. Và sẽ giải thích thế nào là hành vi quan hệ tình dục trong văn bản hướng dẫn theo hướng: “Hành vi quan hệ tình dục bao gồm: Giao cấu và hành vi quan hệ tình dục khác”.

Tại khoản 2, khoản 3 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%”; “Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên”. Theo tác giả, quy định trên có điểm chưa phù hợp cần sửa đổi đối với trường hợp nạn nhân dâm ô đối với người dưới 16 tuổi bị rối loạn tâm thần và hành vi mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 60% đến 61% như 60,5%, 60,8%, 60,9%... thì sẽ định tội danh theo khoản 2 hay khoản 3 Điều 146 Bộ luật hình sự? Theo tác giả đây là quy định chưa rõ ràng, chưa bao quát hết được các trường hợp có thể xảy ra trong thực tiễn.

Do vậy, tác giả kiến nghị sửa đổi tinh tiết định khung hình phạt tăng nặng theo khoản 2, khoản 3 của các tội danh nêu trên theo hướng sau: “Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 61%”; “Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên”.

4.2. Tăng cường giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Trong thời gian vừa qua, để kịp thời phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi, cơ quan có thẩm quyền nước ta đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về nhóm tội này trong đó có tội dâm ô người dưới 16 tuổi mà tiêu biểu nhất là Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 20/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư số 02/2018/TT- Tòa án nhân dân tối cao ngày 21/9/2018 quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa Gia đình và người chưa thành niên... đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong việc đấu tranh đối với loại tội này. Có thể nói, Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP đã tháo gỡ rất nhiều vướng mắc trong thực tiễn xét xử đối với nhóm tội xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, tác giả kiến nghị trong thời gian tới, nhà làm luật cần tiếp tục hướng dẫn, làm rõ một số nội dung được thể hiện trong Nghị quyết theo hướng:

Thứ nhất, về khái niệm dâm ô, nhà làm luật sử dụng phương pháp liệt kê những hành vi được coi là dâm ô, Nghị quyết đã sử dụng tới 04 dấu chấm lửng (...). Việc liệt kê các hành vi dâm ô thì khó có thể đầy đủ bởi hành vi dâm ô thể hiện hết sức đa dạng và việc nhà làm luật sử dụng các thuật ngữ “bộ phận, vùng nhạy cảm” sẽ dẫn đến các cách hiểu khác nhau. Nên kiến nghị nhà làm luật cần xây dựng lại khái niệm dâm ô theo hướng: a) Hành vi dâm ô là hành vi có tính chất tình dục của người nào đó đối với người khác nhằm kích thích tính dục, thỏa mãn nhu cầu tình dục của người đó nhưng không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác với người khác. b) Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi quy định tại Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 cần được hiểu là hành vi có tính chất tình dục của người đủ 18 tuổi trở lên đối với người dưới 16 tuổi nhằm kích thích tính dục, thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình nhưng không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác với nạn nhân.

Thứ hai, cần giải thích hoặc làm rõ khái niệm “có tính chất tình dục” trong quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết: “3. Dâm ô quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự

là... có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục, gồm một trong các hành vi sau đây...” là như thế nào? Ví dụ: theo tác giả có thể làm rõ hướng dẫn trên theo hướng: “3. Dâm ô quy định tại...có tính chất tình dục (để thỏa mãn nhu cầu tình dục của người đó) nhưng không nhằm quan hệ tình dục, gồm...” để xác định ranh giới giữa tội dâm ô và hành vi tội phạm, vi phạm khác.

Tại Điều 5 của Nghị quyết quy định về “Các trường hợp loại trừ xử lý hình sự”. Theo tác giả, quy định này có một số điểm chưa hợp lý như sau: 1) Về tên gọi của Điều luật là “Các trường hợp loại trừ xử lý hình sự”: Căn cứ khái niệm dâm ô có thể thấy, để cấu thành tội phạm thì hành vi của chủ thể phải có tính chất tình dục; ngược lại, những hành vi tiếp xúc với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi nhưng không có tính chất tình dục thì không phải là tội phạm. Do vậy, trường hợp này đương nhiên không bị xử lý hình sự, nhưng với tên gọi tại Điều 5 dễ tạo ra cách hiểu trường hợp này *có thể sẽ phải xử lý bằng các biện pháp khác*. 2) Về nội dung của Điều luật: Theo những hướng dẫn của Nghị quyết 06/2019 thì để xử lý hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi phải thỏa mãn đồng thời: có hành vi tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi và hành vi này phải có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục, để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân.

Tuy nhiên, nội hàm quy định tại khoản 1 Điều 5 là không cần đặt ra vì nếu một người có hành vi về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi *nhưng không có tính chất tình dục* (đương nhiên không nhằm quan hệ tình dục) *thì cũng không cấu thành tội dâm ô*, do vậy trách nhiệm hình sự không đặt ra. Do vậy, Điều 5 không cần thiết phải đặt ra quy định loại trừ này. Ngoài ra, hiểu thế nào là “Người trực tiếp chăm sóc, giáo dục người dưới 10 tuổi?”, phạm vi áp dụng với những người này gồm những ai? Đối tượng có bao gồm cả trẻ sơ sinh..., việc xác định “người bệnh”, “người tàn tật” là như thế nào?

Do vậy, tác giả kiến nghị cần sửa đổi Điều 5 Nghị quyết theo hướng (nếu giữ quy định về nội dung này):

“Điều 5. Các trường hợp không xem xét, xử lý hình sự. Không đặt ra việc xem xét, xử lý hình sự theo quy định tại Điều 146 của Bộ luật hình sự nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp có căn cứ xác định hành vi của những người này có tính chất tình dục đối với người dưới 16 tuổi: a) Người trực tiếp chăm sóc, giáo dục người dưới 10 tuổi, người bệnh, người tàn tật, có hành vi tiếp xúc với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của họ (ví dụ: cha, mẹ tắm rửa, vệ sinh cho con dưới 10 tuổi; giáo viên mầm non tắm rửa, vệ sinh cho trẻ mầm non...); b) Người làm công việc khám, chữa bệnh, chăm sóc y tế; người cấp cứu, sơ cứu người bị nạn, *hoặc người có hành vi, công việc có tính chất tương tự*, có hành vi tiếp xúc với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi (ví dụ: bác sĩ khám, chữa bệnh cho bệnh nhân; sơ cứu, cấp cứu người bị tai nạn, người bị đuối nước...)...”.

Trong đó, nhà làm luật cần hướng dẫn cụ thể: người bệnh, người tàn tật quy định tại khoản này được xác định trên cơ sở những tiêu chuẩn nào.

4.3. Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của người tiến hành tố tụng tại thành phố Hồ Chí Minh

Cần thường xuyên tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, đặc biệt là bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về nhóm tội phạm xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi, trong đó có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi về quy định của pháp luật, về kỹ năng làm việc, tiếp xúc, giao tiếp với đối tượng bị xâm hại là người dưới 16 tuổi. Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện tốt việc: xây dựng tài liệu tập huấn chuyên sâu Bộ luật hình sự (chi tiết từng điều luật) phổ biến đến người tiến hành tố tụng; Tổ chức các Hội nghị tập huấn trực tuyến kết hợp với trao đổi, giải đáp vướng mắc của các địa phương về việc thực hiện các đạo luật mới được Quốc hội thông qua.

Bộ Công an và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cần phối hợp xây dựng cuốn “Cẩm nang điều tra đối với vụ án, vụ việc xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi”. Tòa án nhân dân tối cao cần nghiên cứu, xây dựng cuốn *Cẩm nang hướng dẫn kỹ năng giải quyết các vụ án có người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng* để trang bị cho Thẩm phán, cán bộ Tòa án.

Bản thân mỗi người được giao tiến hành tố tụng cần tự trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm và tự rèn luyện phẩm chất đạo đức để đáp ứng yêu cầu của công tác điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm xâm hại tình dục nói chung và tội xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi nói riêng.

4.4. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật; thông báo phương thức, thủ đoạn hoạt động của đối tượng xâm hại tình dục, nâng cao nhận thức cho nhân dân, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em có khả năng nhận diện, cảnh giác, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm hại phụ nữ, trẻ em, đặc biệt là các hành vi xâm hại tình dục trẻ em; có biện pháp hỗ trợ vật chất cho các em có hoàn cảnh khó khăn.

Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ tiến hành điều tra, xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật các hành vi xâm hại tình dục; chủ động rà soát hồ sơ, xử lý dứt điểm các vụ việc xâm hại tình dục nói chung và xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi nói riêng đang tồn đọng; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không xử lý các vụ xâm hại tình dục.

5. Kết luận

Chất lượng xử sơ thẩm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi đang cần có những sự cải thiện để đáp ứng được yêu cầu xét xử đúng người, đúng tội, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo tinh thần thượng tôn pháp luật, tiệm cận với pháp luật quốc tế. Việc pháp điển hóa các quy định pháp luật cần phải được tiến hành đồng bộ, kịp thời, những quy định pháp luật về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi cần hướng tới bảo vệ toàn diện những người yếu thế, chưa có đủ tuổi đời, sự trải nghiệm và những hiểu biết để có thể bảo vệ mình trước những nguy hiểm của tội phạm.

Trong các giải pháp nâng cao chất lượng xử sơ thẩm tội phạm ô nhiễm môi trường với người dưới 16 tuổi ở thành phố Hồ Chí Minh, giải pháp về nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của người tiến hành tố tụng tại thành phố Hồ Chí Minh có vai trò hết sức quan trọng. Dù có hệ thống quy phạm pháp luật đầy đủ như thế nào đi chăng nữa, việc vận dụng các quy định ấy vào thực tế xét xử cần có một đội ngũ những người tiến hành tố tụng có đủ đức, đủ tài, thiết diện công minh thì mới có thể xét xử được tội phạm ô nhiễm môi trường đúng tinh thần thượng tôn pháp luật.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Luyện (2018), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phần các tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Quốc hội (2015a), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
3. Quốc hội (2015b), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2016), *Luật trẻ em*, Hà Nội.
5. Quốc hội (2020), *Luật giám định tư pháp*, Hà Nội.
6. Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh, *Bản án hình sự số 28/2015/HSST ngày 26/12/2015*, Tp. Hồ Chí Minh.
7. Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, *Bản án hình sự phúc thẩm số 147/2018/HS-PT, ngày 03/4/2018*, Tp. Hồ Chí Minh.
8. Tòa án nhân dân tối cao (2018), *Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên*, Hà Nội.
9. Tòa án nhân dân tối cao (2019), *Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
10. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm (quyển 1)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.